

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cảnh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chinh và ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc M – sinh năm 2002.

Địa chỉ: thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn B – sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày: Tôi và anh Vũ Văn B yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E vào ngày 27/4/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình cách sống không hợp nên vợ chồng sống không hạnh phúc.

Nay tình cảm đã hết, cuộc sống không còn hạnh phúc nên tôi đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn B.

Về con chung, có 01 con chung là Vũ Đức H – sinh ngày 21/01/2019. Tôi đồng ý giao cho anh B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tài sản chung và nợ chung không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Vũ Văn B trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Ngọc M cũng yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E vào ngày 27/4/2020. Quá trình chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình và cách sống không hòa hợp nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Nay chị M làm đơn ly hôn với tôi thì tôi cũng chấp nhận và đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung, chúng tôi có 01 con chung là cháu Vũ Đức H. Hiện nay cháu đang ở cùng với tôi và nguyện vọng của tôi là nhận nuôi cháu H đến tuổi trưởng thành, tôi không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ, tôi cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng bị đơn là anh Vũ Văn B đều vắng mặt. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc M có đơn đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Văn B có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M.

Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn với anh Vũ Văn B.

Con chung: Giao cháu Vũ Đức H cho anh B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập.

Tài sản và nợ, do các đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M được xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là ly hôn, nuôi con chung, được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 14/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M về yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Văn B và việc nuôi con chung là cháu Vũ Đức H. Anh Vũ Văn B có địa chỉ thường trú tại thôn H – xã E – huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung vụ án.

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Vũ Văn B yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/4/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và

cách sống không hòa hợp nên không được hạnh phúc. Thực tế giữa chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Vũ Văn B hiện nay đã sống ly thân với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Vũ Văn B đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau và mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng của chị M và anh B là cùng mong muốn được ly hôn là có căn cứ nên cần chấp nhận để chị Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn với anh Vũ Văn B.

[4.2]. Về con chung: Cháu Vũ Đức H – sinh ngày 21/01/2019 hiện đang sống với anh Vũ Văn B. Nguyện vọng của anh B là được nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành và được chị M đồng ý nên cần công nhận giao cháu Vũ Đức H cho anh Vũ Văn B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập.

Chị Nguyễn Thị Ngọc M được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

[4.3]. Về tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn với anh Vũ Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Đức H – sinh ngày 21/01/2019 cho anh Vũ Văn B nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Ngọc M được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0009074 ngày 21/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS Krông Năng;*
- *Ủy ban nhân dân xã Ea Tân;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HSVA, VPTA.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Cảnh Toàn